

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ HỢP  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2020/HS-ST**

Ngày: 24/6/2020.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hà Văn Đông.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Hoàng Thị Đào.

Ông Lê Minh Tường.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST – HS ngày 14 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Thế T**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 18 tháng 6 năm 1997 tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;

Trú tại: Xóm M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hồ Thế K, con bà: Thái Thị H.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/9/2015 bị TAND huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 57/2015/HSST ngày 29/9/2015. (Đã chấp hành xong hình phạt)

Bị tạm giữ: Từ ngày 23/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

Tạm giam: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

- **Người bị hại:** 1. Anh **Trương Trường G**; Sinh năm: 1997.  
Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Anh **Cao Văn B**; Sinh năm: 1992.  
Trú tại: Xóm M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.  
(Vắng mặt)

2. Chị **Trần Thị Phương A**; Sinh năm: 1992.  
Trú tại: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.  
(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 22 tháng 3 năm 2020, Hồ Thế T đang ở nhà tại xóm M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An thì phát hiện cửa hàng sửa chữa, kinh doanh điện thoại của anh Trương Trường G ở gần nhà của T đóng cửa nhưng không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã trèo qua bờ rào nhà mình tiếp cận phía sau cửa hàng, rồi sử dụng thanh thép dài khoảng 20cm mang theo từ nhà đi (thanh thép có thân tròn một đầu bẹp) cạy phá làm cửa gỗ sau quán bung ra, T đi vào trong quán lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu xám; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Red mi màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu ghi; 01 chiếc điện thoại OPPO F1S; 02 chiếc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím thường màu đen và 03 cục sạc dự phòng màu trắng, hình hộp chữ nhật.

Sau khi lấy được tài sản Hồ Thế T cầm thanh sắt và tài sản trộm được đi theo lối đột nhập trở về nhà, cất giấu 02 điện thoại NOKIA màu đen trong tủ nhôm của gia đình, đổi với chiếc điện thoại OPPO F1S Trường nhờ bạn là chị Trương Thị P trú tại xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An bán cho anh Cao Văn B chủ quán điện thoại V được số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), chiếc điện thoại HUAWEI sau khi xuống thị xã T chơi T nhờ bạn gái là chị Trần Thị Phương A sạc hộ, còn chiếc điện thoại Red mi màu đen cùng 02 sạc dự phòng T để tại một cửa hàng sửa chữa điện thoại tại thị xã T, sau này T đã nhờ chị Phương A đưa về để giao nộp cho cơ quan điều tra Công an. Chiếc điện thoại IPHONE 6 và 01 cục sạc dự phòng T giữ sử dụng cho bản thân, sau khi đầu thú đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐG ngày 30/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp kết luận “Định giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu xám, không lên nguồn, điện thoại đã qua sử dụng là 500.000 đồng.

Định giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại F1S màu trắng, đã qua sử dụng là 1.200.000 đồng.

Định giá 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Red mi, màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng là 1.000.000 đồng.

Định giá 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Hua Wei màu ghi, màn hình cảm ứng, không lên nguồn, điện thoại đã qua sử dụng là 700.000 đồng.

Định giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 105 màu đen, bàn phím thường, không lên nguồn, đã qua sử dụng là 100.000 đồng.

Định giá 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen, bàn phím thường, không lên nguồn, đã qua sử dụng là 100.000 đồng.

Định giá 03 sạc dự phòng, màu trắng, hình hộp chữ nhật do Trung Quốc sản xuất, sạc đã qua sử dụng (có đặc điểm tương đồng nhau) là 450.000 đồng.

Định giá tổng giá các tài sản trên là 4.050.000 đồng (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)”.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKSQH ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Hồ Thế T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo hoàn toàn thừa nhận, vào trưa ngày 22/3/2020 đã có hành vi phá cửa quán sửa chữa điện thoại của anh Trương Trường G, trộm cắp các loại tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu xám; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Red mi màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu ghi; 01 chiếc điện thoại OPPO F1S; 02 chiếc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím thường màu đen và 03 cục sạc dự phòng màu trắng, hình hộp chữ nhật. Các tài sản đã được bị cáo nộp lại cho cơ quan điều tra Công an, đối với chiếc điện thoại OPPO F1S đã bán không thu hồi được, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.200.000 đồng cho người bị hại. Trong lời khai ban đầu Hồ Thế T khai thực hiện hành vi trộm cắp cùng một người tên là T1 (có tên thường gọi là K) sinh năm 1995, trú tại xóm D, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, tại phiên tòa T thừa nhận khai có thêm người tên T1 cùng tham gia nhằm làm lạc hướng điều tra của cơ quan Công an và mục đích giảm nhẹ tội cho mình. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thế T từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Thế T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại các tài sản bị mất và số tiền bồi thường 1.200.000 đồng (cho chiếc điện thoại OPPO F1S đã bán không thu hồi được), bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu xám; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Red mi màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu ghi; 02 chiếc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím thường màu đen và 03 cục sạc dự phòng màu trắng, hình hộp chữ nhật cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại nên đề nghị không xem xét.

Tài sản gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI 1: 356950091326732, số IMEI 2: 356950096326737 có gắn thẻ sim số 0989700122, điện thoại đã qua sử dụng; 01 cục sạc pin điện thoại dự phòng màu trắng, hình hộp chữ nhật, trên thân sạc có in chữ PISEN, đã qua sử dụng; 01 chiếc loa nghe, loại loa kết nối với điện thoại màu trắng, đen, tím đã qua sử dụng là vật chứng không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Hồ Thế T là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì thêm.

Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ tài liệu, chứng cứ cơ quan cơ quan điều tra Công an đã thu thập tại hồ sơ vụ án, biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu kết luận định giá tài sản, bản tự khai, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

Trưa ngày 22/3/2020 Hồ Thế T có hành vi lén lút dùng 01 thanh thép dài khoảng 20cm cạy cửa quán sửa chữa điện thoại của anh Trương Trường G tại xóm M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào trộm cắp được các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu xám; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Red mi màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu ghi; 01 chiếc điện thoại OPPO F1S; 02 chiếc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím thường màu đen và 03 cục sạc dự phòng màu trắng, hình hộp chữ nhật. Các tài sản bị cáo trộm cắp có tổng giá trị là 4.050.000 đồng (Bốn triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của Hồ Thế T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần

lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và ra đầu thú, đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, nên xem xét áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương là đủ.

[4] Đối với chị Trương Thị P theo lời khai của bị cáo là người được bị cáo Trường nhờ bán hộ chiếc điện thoại OPPO F1S. Cơ quan điều tra Công an đã tiến hành xác minh nhưng chị P không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì, ở đâu không rõ địa chỉ. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận đã nói dối chị P chiếc điện thoại là tài sản của mình, chị P hoàn toàn không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có.

Chị Trần Thị Phương A là người được bị cáo nhờ sạc hộ điện thoại, trong quá trình điều tra khi biết tài sản đó do T trộm cắp mà có đã tự nguyện giao nộp lại, anh Cao Văn B là người mua chiếc điện thoại OPPO F1S sau đó đã bán lại cho khách hàng, cả hai người hoàn toàn không biết điện thoại do phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý.

Theo lời khai ban đầu của bị cáo có người tên T1 (tên thường gọi là “K”) cùng tham gia trộm cắp tài sản, nhưng qua điều tra xác minh của cơ quan điều tra Công an xác định không có người tên là T1 (tên gọi khác là “K”) trú tại xóm D, xã T, tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận khai ra với mục đích nhằm làm lạc hướng điều tra để giảm nhẹ tội cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, ...*” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có công việc, nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện đang sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Tài sản đã được cơ quan điều tra Công an ra quyết định trả lại cho người bị hại (Theo Quyết định xử lý vật chứng số 19, ngày 24/4/2020; Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 25/4/2020) và trả lại cho bị cáo Hồ Thế T (Theo Quyết định xử lý vật chứng số 25, ngày 24/4/2020), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trương Trường G đã nhận lại tài sản và số tiền bị cáo bồi thường 1.200.000 đồng, trong quá trình điều tra bị hại có đơn và ý kiến không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thế T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thế T **10 (Mười)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **20 (Hai mươi)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về cho chính quyền UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về án phí:** Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Thế T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp;
- THADS huyện Quỳnh hợp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*( Đã ký )*

**Hà Văn Đông**